

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2026 – 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH13
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-TU ngày 23 tháng 01 năm
2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu
Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết phát triển nông nghiệp công
nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030; Báo cáo thẩm tra
số/BC-BPC ngày tháng năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết phát triển nông nghiệp công
nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và cơ chế tổ chức thực hiện nhằm phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại và hộ nông dân của tỉnh Đồng Nai; các viện, trường, tổ chức khoa học – công nghệ và tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc thực hiện

1. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao là trụ cột của tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến nền nông nghiệp thông minh, xanh, bền vững.

2. Gắn phát triển nông nghiệp công nghệ cao với quy hoạch tỉnh Đồng Nai 2026–2030, đảm bảo phù hợp định hướng vùng sản xuất tập trung, nông nghiệp sinh thái, du lịch nông nghiệp.

3. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hỗ trợ; doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt; hợp tác xã – nông dân là chủ thể trung tâm.

4. Chú trọng ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ sinh học, tự động hóa, IoT, blockchain, công nghệ nhà màng, công nghệ tiết kiệm nước và kinh tế tuần hoàn.

Điều 4. Mục tiêu giai đoạn 2026–2030

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, ứng dụng mạnh mẽ khoa học – công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng, tăng năng suất lao động, giảm phát thải, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Phát triển trên 524 mô hình nông nghiệp công nghệ cao.
- b) 100% lao động trong vùng nghiệp công nghệ cao được đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật.
- c) Có ít nhất 10 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận.
- d) Số vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được UBND tỉnh công nhận là 11 vùng, với tổng diện tích là 2.000 ha.
- đ) Hình thành 01 Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp tỉnh.
- e) Phát triển tối thiểu 120 hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi mô hình hoạt động theo kinh tế số.
- g) Tỷ lệ trang trại chăn nuôi heo/gia cầm theo hướng an toàn đạt 90%.
- h) Số mô hình liên kết giữa nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái: 03 mô hình.
- i) Mức thu hút đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, chế biến nông sản khoảng 25.000 tỷ đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Quy hoạch và phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh giai đoạn 2026–2030, hoàn thiện và mở rộng các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo định hướng của tỉnh; ưu tiên các sản phẩm chủ lực của tỉnh như: lúa chất lượng cao, rau – quả, hồ tiêu, sầu riêng, xoài, chuối, chăn nuôi heo – gà và thủy sản.

b) Đầu tư đồng bộ hạ tầng phục vụ vùng sản xuất: giao thông nội đồng, điện 3 pha, hệ thống tưới thông minh, hệ thống quan trắc môi trường, kho lạnh, trung tâm sơ chế – bảo quản – logistics theo kế hoạch phát triển hạ tầng nông nghiệp của UBND tỉnh.

c) Xây dựng và vận hành Khu Nông nghiệp công nghệ cao cấp tỉnh gắn với nhiệm vụ nghiên cứu, trình diễn mô hình, ươm tạo doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ.

d) Thành lập trung tâm bảo quản và chế biến nông sản, trung tâm giống cây trồng của vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

đ) Phát triển sản xuất theo vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu lớn, vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp, thủy sản gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, ao nuôi.

2. Ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp

a) Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ: tưới thông minh, IoT, tự động hóa, cảm biến, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (AI), GIS, blockchain trong sản xuất, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc nông sản.

b) Khuyến khích phát triển các mô hình: nhà màng – nhà lưới, thủy canh – tuần hoàn, khí canh, giống cây – con chất lượng cao, giống vật nuôi năng suất cao, công nghệ chế biến sâu.

c) Hỗ trợ xây dựng mã số vùng trồng, mã số cơ sở chăn nuôi – nuôi trồng thủy sản theo yêu cầu thị trường xuất khẩu.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp đồng bộ, bản đồ số cây trồng – vật nuôi – đất đai; triển khai nền tảng quản lý trang trại số và hệ thống cảnh báo sớm dịch bệnh, thời tiết.

3. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và chuỗi liên kết giá trị

a) Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt trong chế biến sâu các sản phẩm chủ lực: sầu riêng, bưởi, điều, hồ tiêu, gỗ, thịt – trứng – sữa và thủy sản.

b) Hỗ trợ phát triển tối thiểu 100 hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi mô hình hoạt động theo kinh tế số; tăng cường năng lực quản trị, tài chính và thị trường cho HTX.

c) Tổ chức phát triển chuỗi liên kết ổn định giữa doanh nghiệp – HTX – nông dân; phấn đấu tối thiểu 80% sản lượng nông sản chủ lực của tỉnh có hợp đồng liên kết tiêu thụ dài hạn.

4. Phát triển công nghiệp chế biến, thị trường và thương hiệu nông sản

a) Đầu tư trung tâm logistics nông nghiệp, kho lạnh, cơ sở sơ chế – đóng gói đạt chuẩn xuất khẩu.

b) Phát triển chợ đầu mối nông sản Dầu Giây, trung tâm giao dịch nông sản số và sàn thương mại điện tử nông nghiệp của tỉnh.

c) Xây dựng và quảng bá thương hiệu nông sản Đồng Nai; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tiêu chuẩn chất lượng và chương trình OCOP.

5. Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế

a) Đào tạo đội ngũ kỹ thuật nông nghiệp số, kỹ sư quản lý trang trại 4.0, công nhân nông nghiệp công nghệ cao.

b) Phối hợp với các viện – trường, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận mô hình tiên tiến.

c) Tăng cường tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho nông dân và hợp tác xã theo chương trình khuyến nông của tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa ..., Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh